ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGA AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:310 /TB-UBND	*Nga An, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 27/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 3/9/2026 của UBND xã Nga An về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026; rà soát đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn xã Nga An.

UBND xã Nga An thông báo niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau rà soát để Nhân dân biết, theo dõi, giám sát và tham gia ý kiến, cụ thể như sau:

Tổng số danh sách công khai gồm 2 hộ nghèo (4 khẩu) và 108 hộ cận nghèo (254 khẩu), *(có danh sách kèm theo Thông báo này).*

1. Địa điểm, hình thức công khai

- Niêm yết tại trụ sở UBND xã Nga An;

- Niêm yết tại Nhà văn hóa của 12 thôn trên địa bàn xã;

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử và các trang mạng xã hội chính thức của xã;

- Công khai trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo chức năng và điều kiện của hệ thống.

Đề nghị Trưởng thôn căn cứ danh sách kèm theo Thông báo này, tổ chức in và niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của thôn mình tại Nhà văn hóa thôn; bảo đảm vị trí niêm yết thuận tiện để Nhân dân theo dõi, giám sát và tham gia ý kiến.

2. Đối soát, kiểm tra thông tin

Trong thời gian niêm yết, các thôn có trách nhiệm rà soát, đối chiếu thông tin của các thành viên trong hộ, gồm: họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số căn cước công

dân và các thông tin có liên quan trong danh sách. Trường hợp phát hiện sai sót, thiếu thông tin hoặc có ý kiến phản ánh, đề nghị tổng hợp, báo cáo UBND xã Nga An (qua Phòng Kinh tế) để kiểm tra, xác minh và điều chỉnh theo quy định.

3. Thời gian niêm yết và tiếp nhận ý kiến

Thời gian niêm yết, công khai: từ ngày 21/10/2026 đến hết ngày 23/10/2026. Trong thời gian niêm yết, các ý kiến phản ánh, kiến nghị liên quan đến danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đề nghị gửi về UBND xã Nga An (qua Phòng Kinh tế) để kiểm tra, xác minh, tổng hợp và xử lý theo quy định.

UBND xã Nga An thông báo để các cơ quan, đơn vị, các thôn và Nhân dân trên địa bàn xã biết, phối hợp thực hiện và giám sát./.

Nơi nhận:
- Trung tâm phục vụ hành chính công xã;
- Trung tâm Cung ứng DVC xã (thông báo);
- Nhà Văn hóa 12 thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Đỉnh

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU RÀ SOÁT NĂM 2026

(Theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025)

(Kèm theo Thông báo số ……/TB-UBND ngày .../.../2026 của UBND xã Nga An)

I. DANH SÁCH HỘ NGHÈO (2 HỘ)

STT	Thôn	Họ và tên chủ hộ	Phân loại
1	Thôn Quang Minh	Mai Thị Đoan	Hộ nghèo
2	Thôn Phú Thinh	Trịnh Thị Diệp	Hộ nghèo

II. DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO (108 HỘ)

STT	Thôn	Họ và tên chủ hộ	Phân loại
1	Nhân Sơn	Mai Văn Quý	Hộ cận nghèo
2		Bùi Xuân Thành	Hộ cận nghèo
3		Trần Anh Sơn	Hộ cận nghèo
4	Thôn Quang Minh	Phạm Thị Láng	Hộ cận nghèo
5		Phạm Thị Đệ	Hộ cận nghèo
6		Phạm Thị Mây	Hộ cận nghèo
7		Hồ Thị Hằng	Hộ cận nghèo
8		Hoàng Thị Cậy	Hộ cận nghèo
9		Hồ Thị Luật	Hộ cận nghèo
10		Mai Thị Mai	Hộ cận nghèo
11		Hà Thị Bạn	Hộ cận nghèo
12	Thôn Thuần Hậu	Phạm Văn Thường	Hộ cận nghèo
13		Phạm Thị Vợi	Hộ cận nghèo
14		Hà Huy Thắng	Hộ cận nghèo
15		Mai Thị Sâm	Hộ cận nghèo
16		Phạm Văn Tiến	Hộ cận nghèo
17		Mai Thị Thêu	Hộ cận nghèo
18	Thôn Bắc Sơn	Hoàng Thị Tơ	Hộ cận nghèo
19		Mai Thị Thu Hiền	Hộ cận nghèo
20		Mai Thị Chuyển	Hộ cận nghèo
21		Phạm Thị Thao	Hộ cận nghèo
22		Bùi Thị Phượng	Hộ cận nghèo
23		Lê Thị Xuyến	Hộ cận nghèo
24	Thôn Sơn Hà	Nghiêm Xuân Quảng	Hộ cận nghèo
25		Lê Thị Bình	Hộ cận nghèo
26		Nguyễn Đình Cử	Hộ cận nghèo
27		Phạm Thị Hồng	Hộ cận nghèo

STT	Thôn	Họ và tên chủ hộ	Phân loại
28		Phạm Văn Tú	Hộ cận nghèo
29		Mai Thị Thơm	Hộ cận nghèo
30	Thôn An Tiêm	Đinh Văn Hùng	Hộ cận nghèo
31		Trần Thị Xuân	Hộ cận nghèo
32		Mai Văn Hà	Hộ cận nghèo
33		Phan Đức Hiến	Hộ cận nghèo
34		Trần Văn Thao	Hộ cận nghèo
35		Đinh Thị Dứa	Hộ cận nghèo
36		Phạm Văn Kết	Hộ cận nghèo
37		Nguyễn Thị Điền	Hộ cận nghèo
38		Trần Văn Khoa	Hộ cận nghèo
39		Đinh Văn Lương	Hộ cận nghèo
40		Đinh Thị Cầu	Hộ cận nghèo
41	Phú Thịnh	Nguyễn Thị Duyên	Hộ cận nghèo
42		Trần Thị Khiếu	Hộ cận nghèo
43		Nguyễn Thị Nhường	Hộ cận nghèo
44		Vũ Văn Quyết	Hộ cận nghèo
45		Trần Thị Thơm	Hộ cận nghèo
46		Đinh Thị Tha	Hộ cận nghèo
47		Trần Thị Yêu	Hộ cận nghèo
48		Vũ Thị Cần	Hộ cận nghèo
49		Đinh Văn Tạo	Hộ cận nghèo
50		Hoàng Thị Tươi	Hộ cận nghèo
51		Trần Thị Ngan	Hộ cận nghèo
52		Ngô Văn Đáng	Hộ cận nghèo
53		Phạm Thị Lựu	Hộ cận nghèo
54		Đặng Thị Bường	Hộ cận nghèo
55		Mai Văn Khắc	Hộ cận nghèo
56		Trần Thị Hồng	Hộ cận nghèo
57		Đinh Thị Gương	Hộ cận nghèo
58		Phạm Văn Nghĩa	Hộ cận nghèo
59		Nguyễn Văn Ưng	Hộ cận nghèo
60		Phạm Văn Ngọ	Hộ cận nghèo
61		Lê Thị Xuyến	Hộ cận nghèo
62		Trần Thị Hường	Hộ cận nghèo
63		Trần Văn Kỳ	Hộ cận nghèo
64		Nguyễn Thị Xuyến	Hộ cận nghèo
65	Thôn Phát Hải	Vũ Thị Ren	Hộ cận nghèo
66		Trần Thanh Hải	Hộ cận nghèo

STT	Thôn	Họ và tên chủ hộ	Phân loại
67		Trần Thị Ngoan	Hộ cận nghèo
68		Trần Thị Ngát	Hộ cận nghèo
69		Trần Văn Thành	Hộ cận nghèo
70		Nguyễn Thị Hoa	Hộ cận nghèo
71		Mai Thị Dung	Hộ cận nghèo
72		Trần Văn Bái	Hộ cận nghèo
73		Nguyễn Văn Thắng	Hộ cận nghèo
74		Tạ Văn Thung	Hộ cận nghèo
75		Trần Thị Tốt	Hộ cận nghèo
76	Thôn Chính Đại	Đinh Văn Toán	Hộ cận nghèo
77		Bùi Thị Vừng	Hộ cận nghèo
78		Đào Văn Hướng	Hộ cận nghèo
79		Phạm Văn Huy	Hộ cận nghèo
80		Hoàng Văn Bắc	Hộ cận nghèo
81		Nguyễn Ngọc Ái	Hộ cận nghèo
82		Nguyễn Văn Lệnh	Hộ cận nghèo
83		Hoàng Thị Bùi	Hộ cận nghèo
84		Mai Thị Lân	Hộ cận nghèo
85		Nguyễn Văn Trị	Hộ cận nghèo
86	Thôn Tòng Chính	Trần Văn Ngôn	Hộ cận nghèo
87		Trần Văn Thuỵ	Hộ cận nghèo
88		Nguyễn Văn Sỹ	Hộ cận nghèo
89		Nguyễn Thị Tho	Hộ cận nghèo
90		Ninh Thị Bê	Hộ cận nghèo
91		Nguyễn Văn Long	Hộ cận nghèo
92		Trần Văn Tú	Hộ cận nghèo
93		Nguyễn Thị Nga	Hộ cận nghèo
94		Hạ Thị Hoa	Hộ cận nghèo
95	Thôn Điền Hộ	Đỗ Thị Kính	Hộ cận nghèo
96		Trần Thị Gấm	Hộ cận nghèo
97		Đinh Văn Kiểm	Hộ cận nghèo
98		Nguyễn Văn Chức	Hộ cận nghèo
99		Nguyễn Văn Ất	Hộ cận nghèo
100		Nguyễn Thị Rỡ	Hộ cận nghèo
101	Thôn Thanh Bình	Nguyễn Văn Lượng	Hộ cận nghèo
102		Đinh Thị Gương	Hộ cận nghèo
103		Bùi Văn Bình	Hộ cận nghèo
104		Nguyễn Văn Hiệp	Hộ cận nghèo
105		Nguyễn Thị Đối	Hộ cận nghèo

STT	Thôn	Họ và tên chủ hộ	Phân loại
106		Trần Thị Phượng	Hộ cận nghèo
107		Hoàng Văn Vũ	Hộ cận nghèo
108		Nguyễn Thị Ngát	Hộ cận nghèo

Tổng cộng: 110hộ (2 hộ nghèo, 108 hộ cận nghèo).